

Số: 90/BC- BCD

Hà Khẩu, ngày 10 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

Báo cáo 6 tháng Báo cáo năm

Kính gửi: Trung tâm y tế Hạ Long

I. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyến xã và Trung tâm y tế:

1. Thông tin hành chính:

1.1. Cán bộ, nhân viên làm công tác ATTP:

(a) Tổng số cán bộ, nhân viên: 06 người

- Trung tâm TTYT:người

- Tuyến xã:người

(b) Phân loại (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)	
	TTYT	TYT
(1) Chuyên trách		
(2) Kiêm nhiệm		1
(3) Quản lý		
(4) Chuyên môn/kỹ thuật		
(5) Khác (ghi rõ): biệt phái, tăng cường...		

(c) Trình độ học vấn (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)	Số lượng (người)
	TTYT	TYT
(1) Sau đại học		
(2) Đại học		
(3) Cao đẳng, trung cấp		1
(4) Khác (ghi rõ)		

1.3. Thiết bị văn phòng của bộ phận được phân công nhiệm vụ bảo đảm ATTP

Tên trang thiết bị	Số lượng
(1) Máy tính (chiếc)	0

1.4. Năng lực kiểm nghiệm

Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Số lượng
(1) Xét nghiệm chỉ tiêu hóa lý (chỉ tiêu):	0

(2) Xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh (chỉ tiêu):	0
---	---

2. Thông tin số cơ sở thực phẩm

T T	Nội dung báo cáo	Tuyến xã		
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã (Cơ sở)	Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã (Cơ sở)	Số cơ sở có GCN đủ điều kiện/tổng số cơ sở phải cấp GCN (Cơ sở)
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)			
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm			
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	50		
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	6		
	Tổng cộng:			

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã

1. Quản lý, chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	BCĐLN ATTP phường/xã/thị trấn do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban:	1
2	Họp BCĐLN ATTP	1
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ

2. Thông tin, truyền thông

TT	Tên hoạt động/hình thức	Kết quả	
		Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)
2	Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự)	38 lượt
3	Băng rôn, khẩu hiệu	1
4	Tranh áp – phích/Posters
5	Tờ gấp/tờ rơi	20
6	Tài liệu khác (ghi rõ):.....

3. Hoạt động kiểm tra, giám sát

3.1. Số lượng đoàn:

3.2. Số cơ sở được kiểm tra, giám sát (cơ sở): 01

3.3. Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyển xã				Tổng cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	
1	Tổng số cơ sở	50	6	56
2	Cơ sở được kiểm tra, giám sát	39	3	42
	Đạt (số cơ sở/%)	34	3	37
	Vi phạm (số cơ sở/%)	5	0	5
3	Xử lý vi phạm	0	0	0
3.1	Phạt tiền:			0	0	0
	- Số cơ sở:
	- Tiền phạt (đồng):
3.2	Xử phạt bổ sung:	0	00
	- Đình chỉ hoạt động (*)
	- Tịch thu tang vật...
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0	0	0
	- Buộc thu hồi (2*)
	- Khác (ghi rõ):....

(2*) Tổng hợp các trường hợp đầu mỗi xử lý và chuyển cấp trên quyết định

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Loại xét nghiệm nhanh	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm (mẫu)	Mẫu đạt		Mẫu không đạt	
			Số lượng	%	Số lượng	%
1	Hóa lý	0				
2	Vi sinh	0				

5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	1	0	
2	Số mắc (người)	1	0	
3	Số tử vong (người)	0	0	
4	Số vụ \geq 30 người mắc	0	0	

6. Kinh phí triển khai hoạt động về ATTP

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số	0	
2	Ngân sách từ địa phương	0
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ)...	0
	Tổng cộng		

7. Các hoạt động khác (nếu có):

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:.....
2. Tồn tại:.....
3. Kiến nghị:.....

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

TM. BCĐ LNATTP
PHÓ BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Trần Xuân Cường